TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 12 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Minh Trí là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc A, sinh năm 1978; (có đơn vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Phú Thọ II, xã Hiếu T, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ tạm trú: Ấp Hòa Trinh, xã Hùng H, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí V**,** sinh năm 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Thọ II, xã Hiếu T, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Huỳnh Thị Ngọc A là nguyên đơn như sau*:**

Chị A và anh Nguyễn Chí V chung sống với nhau năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hùng Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Chị A và anh V có 02

người con chung tên Nguyễn Quang H, sinh ngày 05/9/2004 đã thành niên và sống tự lập và Nguyễn Quang L, sinh ngày 04/02/2012 hiện đang sống chung với chị A. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm, lo lắng, giúp đỡ nhau nên không còn hạnh phúc, chị A và anh V đã ly thân với nhau từ năm 2013.

Nay về hôn nhân: Chị A yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung tên Nguyễn Quang L. Đối với Nguyễn Quang H đã thành niên và sống tự lập nên không đặt ra giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị A khai chị và anh V không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Huỳnh Thị Ngọc A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Chí V là bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình

Cháu Nguyễn Quang L là con chung của chị A và anh V trình bày nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ ruột là chị Huỳnh Thị Ngọc A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Ngọc A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và anh Nguyễn Chí V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị A và anh V.

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T C theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc A và anh Nguyễn Chí V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh V

do có nhiều mâu thuẫn. Xét thấy qua lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp đã thể hiện về tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh V có nhiều mâu thuẫn do không có sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau, anh V và chị A không còn chung sống với nhau từ năm 2013. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh V đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị A được ly hôn với anh V.

[3] Về con chung: Chị A và anh V có 02 người con chung tên Nguyễn Quang H, sinh ngày 05/9/2004 đã thành niên và sống tự lập và Nguyễn Quang L, sinh ngày 04/02/2012. Hiện nay chị A là người trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Quang L. Do đó xét thấy cần giao con chung tên Nguyễn Quang L, cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu Nguyễn Quang Long. Đối với Nguyễn Quang H đã thành niên và sống tự lập không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị A không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con nên khi ly hôn anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị A và anh V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị A khai chị A và anh V không có thiếu nợ ai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy cần buộc chị Huỳnh Thị Ngọc A phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc A.

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Chí V.

Về con chung: Giao con chung của chị A và anh V tên Nguyễn Quang L, sinh ngày 04/02/2012 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Quang L. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị A không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây A hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị A và anh V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị A khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006262 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C. Chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- UBND xã Hùng Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng